

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày: 10-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Liên và bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 25/3/2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02/TB-TA ngày 02/4/2024 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn N**, sinh ngày 02/11/1998 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: **Khu phố B, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận**. Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn Á** và bà **Lê Thị Kim C**; Vợ con: chưa có. Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 17/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 16/12/2021 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 12/01/2013, bị **Công an phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự”, với số tiền 75.000 đồng;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận** (có mặt).

2. **Dương Hoài B**, sinh ngày 20/10/1996 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: **Khu phố B, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận**. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con

ông Dương Hoài V và bà Trần Thị Kim M; Có vợ Trương Thị Thu N1 và 01 con sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

3. **Phan Thành L**, sinh ngày 16/02/1997 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: **Khu phố A, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận**. Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn L1 và bà Bùi Thị H; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/8/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **Khu phố A, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận**.

- Những người làm chứng:

1. Ông **Phan Thành L2**, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **Khu phố A, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận**.

2. **Trần Văn Á**, sinh năm 1971 (có mặt).

Nơi cư trú: **Khu phố B, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận**.

3. **Trần Thị Kim M**, sinh năm 1971 (có mặt).

Nơi cư trú: **Khu phố E, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 22/8/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N phối hợp với Công an phường M phát hiện **Phan Thành L** điều khiển xe mô tô, hiệu Halim, màu đỏ đen, biển số 86H4-2603 đi từ ngôi nhà gần vòng xoay **P - N, thuộc khu phố B, phường M** có biểu hiện nghi vấn. Đến khu vực ngã tư đường **N giao đường A, thuộc khu phố E, phường M, TP . - T**, tổ công tác yêu cầu **L** dừng xe kiểm tra thì phát hiện bên trong túi quần phía sau bên phải của L có 01 gói nylon trong suốt hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1); 01 nỏ thủy tinh, bên trong dính chất màu trắng đen (Ký hiệu M2) trong túi áo của L.

Tiến hành điều tra mở rộng vụ án Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của **Trần Văn N**, trú tại **khu phố B, phường M, TP . - T** tạm giữ: 01 khẩu trang, màu trắng bên trong có 05 gói nylon hàn kín có kích thước lớn, nhỏ khác nhau chứa chất

tinh thể màu trắng (Ký hiệu M3); 01 nắp chai, màu tím trên nắp đục 02 lỗ, một lỗ gắn 01 ống hút nhựa, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh bên trong nỏ có chứa chất màu nâu, trắng (Ký hiệu M4); 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, hiệu S, màu vàng đồng, mặt sau bị nứt vỡ, số I: 0798509905; 01 thẻ nhựa Visa số 42215101875332153 tên Tran Van N2, số TK 0798509905 ngân hàng S1; 01 kéo kim loại.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Dương Hoài B: 01 vỏ chai nước ngọt loại Sting, trên nắp chai đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nước, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh. Trong nỏ thủy tinh dính chất màu trắng xám (Ký hiệu M5).

Quá trình điều tra, Phan Thành L khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L đã 02 lần mua ma túy của Trần Văn N, với số tiền 400.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 21/8/2023, Phan Thành L đến quán I gần vòng xoay P - Nguyễn Thị Minh K chơi. Tại đây, Phan Thành L2 (Sinh năm: 2004, trú tại: Khu phố A, phường V, TP . - T) em ruột của L đang sử dụng máy tính đăng nhập messenger tên “Phan Thành L2” của L2. Lắm ngồi vào máy của L2, dùng messenger nhắn tin cho Trần Văn N hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, N đồng ý bán. Lắm đã nhờ L2 chuyển khoản trước cho N số tiền 50.000 đồng. N đến trước quán I, L đưa cho L2 số tiền 150.000 đồng, kêu L2 đi ra đưa cho N, nhận tép ma túy đá thì L2 đồng ý. L2 đưa cho N số tiền 150.000 đồng, N đưa cho L2 01 tép ma túy đá. Khi nhận được ma túy, L2 vào đưa cho L. Số ma túy trên Lắm đã sử dụng hết một mình.

- Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 22/8/2023, L đến quán I gần vòng xoay P - Nguyễn Thị Minh K sử dụng máy tính đăng nhập messenger nhắn tin cho Trần Văn N hỏi mua 01 tép ma túy đá, với số tiền 200.000 đồng, N đồng ý bán, N kêu Lắm chuyển card điện thoại giá 200.000 đồng thì L đồng ý, L đã chuyển số seri card điện thoại cho N, với số tiền 200.000 đồng (Mỗi card điện thoại trị giá 100.000 đồng). Lắm điều khiển xe mô tô, hiệu Halim, màu đỏ đen, biển số: 86H4-2603 chạy đến trước nhà của N ở khu phố B, phường M, TP . - T. Tại đây, N bán cho Lắm 01 tép ma túy đá. Khi mua được ma túy, Lắm cất giấu vào bên trong túi quần, điều khiển xe mô tô chạy đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến khu vực ngã tư đường N giao đường A, thuộc khu phố E, phường M, TP . - T thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra Trần Văn N khai nhận: Nguồn gốc ma túy Trần Văn N đã 02 lần mua của một người tên T (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) ở thành phố P, tỉnh Bình Thuận, với số tiền 4.500.000 đồng đem về phân chia để bán kiếm lời. Ngoài việc mua bán trái phép chất ma túy cho Phan Thành L, N còn mua bán và tổ chức trái phép chất ma túy. Cụ thể như sau:

* Bán trái phép chất ma túy cho Dương Hoài B và Nguyễn Duy P 07 lần, thu được số tiền 1.700.000 đồng:

- *Lần thứ nhất:* Khoảng 11 giờ ngày 18/8/2023, Dương Hoài B, Nguyễn Duy P thống nhất mua ma túy, đến nhà B ở khu phố B, phường M, TP. - T để sử dụng. P gọi điện thoại cho Trần Văn N hỏi mua 300.000 đồng ma túy và xin 01 nỏ thủy tinh thì N đồng ý, P nói với N, B sẽ đến nhận ma túy. B đến nhà của N, N bán cho B 01 tép ma túy đá, với số tiền 300.000 đồng và đưa cho B 01 nỏ thủy tinh. B cầm tép ma túy, nỏ thủy tinh về nhà chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 vỏ chai nước ngọt, hiệu Sting, đục 02 lỗ trên nắp, 01 lỗ gắn ống hút nước, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh mà N vừa đưa cho B. P đến nhà B, B đổ ma túy đá vào nỏ thủy tinh, B và P thay nhau sử dụng ma túy tại phòng ngủ của B.

- *Lần thứ hai:* Khoảng 15 giờ ngày 18/8/2023, P và B còn muốn sử dụng ma túy nên cả hai thống nhất tiếp tục liên hệ Nhân để mua. B gọi điện thoại cho N hỏi mua 01 tép ma túy đá, với giá 200.000 đồng thì N đồng ý bán. N cầm tép ma túy đá đến nhà bán cho B. Sau đó, P và B cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng ngủ của B.

- *Lần thứ ba:* Khoảng 23 giờ ngày 18/8/2023, do còn muốn sử dụng ma túy nên B gọi messenger cho N hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì N đồng ý bán, hẹn đến nhà của N để giao nhận ma túy. Tại đây, N đã bán cho B 01 tép ma túy đá, với số tiền 200.000 đồng. Số ma túy trên, B đã sử dụng hết một mình.

- *Lần thứ tư:* Khoảng 23 giờ ngày 19/8/2023, P gọi điện thoại cho N hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì N đồng ý bán, hẹn đến nhà của N để giao nhận ma túy. Tại đây, N đã bán cho P 01 tép ma túy đá, với số tiền 200.000 đồng. Số ma túy trên, P đã sử dụng hết một mình.

- *Lần thứ năm:* Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/8/2023, B gọi messenger cho N hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì N đồng ý bán, hẹn đến trước nhà của N để giao nhận ma túy. Tại đây, N đã bán cho B 01 tép ma túy đá, với số tiền 200.000 đồng. Số ma túy trên, B đã sử dụng hết một mình.

- *Lần thứ sáu:* Khoảng 12 giờ ngày 22/8/2023, P đến nhà B chơi, cả hai thống nhất mua ma túy để sử dụng. P liên hệ N hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì N đồng ý bán, hẹn đến công viên gần quán M2, thuộc phường M để giao nhận ma túy. Tại đây, N đã bán cho P 01 tép ma túy đá, tiền mua ma túy P xin nợ thì N đồng ý. Khi mua được ma túy, P đem về nhà B, cả hai cùng nhau sử dụng ma túy.

- *Lần thứ bảy:* Khoảng 14 giờ ngày 22/8/2023, do còn muốn sử dụng ma túy nên P và B thống nhất tiếp tục mua ma túy để sử dụng. P liên hệ với N hỏi mua 01 tép ma túy, với giá 300.000 đồng thì N đồng ý bán, hẹn đến nhà của N để giao nhận. Tại đây, N bán cho P 01 tép ma túy đá, P nói B sẽ chuyển khoản cho N thì N đồng ý. Khi mua được ma túy, P đem về nhà của B, B đã chuyển khoản cho N số tiền 600.000 đồng tiền mua ma túy của lần thứ sáu và lần thứ bảy. P và B đã cùng nhau sử dụng ma túy.

* Bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T1 03 lần:

- *Lần thứ nhất*: Khoảng 04 giờ ngày 22/8/2023, Nguyễn Văn T1 gọi điện thoại cho Trần Văn N hỏi mua 01 tép ma túy, với số tiền 200.000 đồng nhưng xin nợ thì N đồng ý bán, hẹn đến nhà của N để giao nhận ma túy. Tại đây, N đã bán cho Tin 01 tép ma túy đá. Tin hỏi mượn N dụng cụ sử dụng ma túy thì N đưa cho T1 01 nắp nhựa màu tím đục 02 lỗ, một lỗ gắn 01 nõ thủy tinh, một lỗ gắn 01 ống hút nhựa. Số ma túy trên, T1 đã sử dụng hết một mình.

- *Lần thứ hai*: Khoảng 09 giờ ngày 22/8/2023, T1 gọi điện thoại cho N hỏi mua 200.000 đồng ma túy, tiền mua ma túy Tin xin nợ, T1 rủ N sử dụng ma túy thì N đồng ý, N kêu Tin đến nhà của N. Tin đến nhà của N đem theo bộ D sử dụng ma túy gồm: 01 nắp nhựa màu tím đục 02 lỗ một lỗ gắn nõ thủy tinh, một lỗ gắn ống hút nhựa mà T1 đã mượn của N. Khoảng 10 giờ cùng ngày, N lấy 01 tép ma túy đá, rủ Tin ra bãi đất trống phía sau nhà của N sử dụng thì T1 đồng ý. Tin chờ N ra phía sau nhà của N. Trên đường đi, N hỏi Tin có quẹt ga chưa, Tin nói chưa có, N kêu Tin ghé vào quán mua quẹt ga, T1 chờ N vào quán tạp hóa gần bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, Tin mua 01 quẹt ga dạng khò rồi chờ N đến gần gốc cây keo bãi đất trống phía sau nhà của N. Tại đây, N thấy dưới gốc cây keo có sẵn chai nước, hiệu Vikoda, N gắn 01 nắp nhựa màu tím, trên nắp đục 02 lỗ, một lỗ gắn nõ thủy tinh, một lỗ gắn ống hút nhựa mà T1 vừa trả trước đó vào chai. Nhân lấy 01 tép ma túy đá, kêu Tin đưa quẹt ga cho N, N đốt cháy một đầu tép ma túy đá hờ ra, đổ ma túy vào nõ thủy tinh. N tự đốt nóng ma túy trong nõ rồi hút và đốt cho T1 hút, cả hai cùng chơi game, N và T1 cùng nhau sử dụng ma túy đá. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T1 rủ N đi uống nước thì N đồng ý, N nói với T1 “Tép ma túy này tao bỏ ra chơi, không lấy tiền của mày đâu”. Nhân mở nắp chai trên nắp đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút, 01 lỗ gắn nõ thủy tinh treo trên cây keo, vỏ chai nhựa Nhân để dưới gốc cây. Tin chờ N đến quán nước gần quán M2, thuộc phường M để uống nước. Tại đây, N đã bán cho P 01 tép ma túy đá, với giá 300.000 đồng.

Sau khi uống nước xong, T1 chờ N về lại nhà của N, trên đường về N nói với Tin “Còn một ít ma túy đá trong nồi, anh em mình làm mấy hơi nữa rồi về” thì T1 đồng ý. Tin chờ N về lại khu vực gần gốc cây keo phía sau nhà của N, cả hai tiếp tục cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi sử dụng ma túy xong, N mở nắp chai có gắn 01 nõ thủy tinh, bên trong còn ma túy đá và 01 ống hút nhựa treo trên cây keo, vỏ chai nhựa Nhân để dưới đất. Sau đó, T1 chờ N về.

- *Lần thứ ba*: Khoảng 16 giờ ngày 22/8/2023, M (T2 gọi là Ú, chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đang ở nhà Tin, do cả hai muốn sử dụng ma túy nên T1 gọi điện thoại cho N hỏi mua tép ma túy, với giá 300.000 đồng thì N đồng ý bán, kêu Tin đến nhà của N. M chờ T1 đến nhà của N, M đứng bên ngoài, T1 vào nhà gặp N. Tại đây, N bán cho Tin 01 tép ma túy đá, T1 nói với N “Có gì khoảng 17 giờ chiều tao lấy tiền trả luôn cho mày, tổng 500.000 đồng” (Tính cả nợ lần thứ nhất 200.000 đồng) thì N đồng ý. Tin cầm tép ma túy rồi cùng M đi về nhà M. Tin, M đã cùng nhau sử dụng hết số ma túy trên. Khoảng 17 giờ cùng ngày, M chờ T1 đến nhà N để trả tiền cho N

thì nhìn thấy N bị Cơ quan điều tra thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét chỗ ở của N nên T1 đi về.

Ngoài ra, quá trình điều tra Trần Văn N, Nguyễn Văn T1 còn khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 21/8/2023, M gọi điện thoại cho N hỏi mua 200.000 đồng ma túy. Do trước đó N nợ M 100.000 đồng tiền chơi game, M nói sẽ chuyển thêm cho N 01 card điện thoại trị giá 100.000 đồng thì N đồng ý. M gọi điện thoại cho T1 nói N còn nợ M 100.000 đồng kêu T1 gọi cho N hỏi mua 01 tép ma túy đá, với số tiền 200.000 đồng để M tính tiền cho N thì T1 đồng ý. Khi T1 đến gặp M thì nghe M nói N đã giao ma túy cho M, Minh nạp C1 điện thoại cho N số tiền 100.000 đồng. Tin và M cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà của M. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của M nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với lần phạm tội này.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Kết luận giám định số 187/KL-KTHS ngày 27/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1, M3), chất màu trắng đen (Ký hiệu M2), chất màu nâu trắng (Ký hiệu M4) và chất màu trắng xám (Ký hiệu M5) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định lần lượt là:

M1 có khối lượng 0,1127g; M2: 0,0116g; M3: 0,9853g; M4: 0,0108g; M5: 0,0091g (Hoàn trả mẫu vật còn lại sau giám định: M1: 0,0891g; M3: 0,8659g; M2, M4, M5 đã sử dụng hết trong quá trình giám định, trả 03 vỏ thủy tinh cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định) (Bút lục số: 109-110).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSPRTC ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T, truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Dương Hoài B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Phan Thành L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị cáo Dương Hoài B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và bị cáo Phan Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Văn N** từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Văn N** từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo **Trần Văn N** phải chấp hành hình phạt chung từ 09 năm đến 11 năm tù.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Dương Hoài B** từ 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phan Thành L** từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an T – T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – **T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài, liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2023 đến ngày 22/8/2023 trên địa bàn **TP . - T, tỉnh Ninh Thuận**, bị cáo **Trần Văn N** đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho **Phan Thành L, Dương Hoài B, Nguyễn Duy P, Nguyễn Văn T1** 12 lần, thu được số tiền 2.100.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 22/8/2023 tại nhà của **Trần Văn N** thuộc **khu phố B, phường M, TP. - T** bị cáo **N** cung cấp địa điểm, ma túy và dụng cụ sử dụng để cùng **Nguyễn Văn T1** tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần. Lần 01 Nhân và Tin sử dụng ma túy vào lúc 10 giờ ngày 22/8/2023, sau khi sử dụng trái phép chất ma túy xong khoảng 11 giờ cùng ngày, **T1** rủ **N** đi uống nước thì **N** đồng ý. Sau khi uống nước xong **N** và **T1** tiếp tục quay về nhà của **N** để sử dụng ma túy lần 2 đến khoảng 13 giờ cùng ngày cả hai sử dụng ma túy xong.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – **T** truy tố bị cáo **Trần Văn N** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với **Dương Hoài B** đã cùng **Nguyễn Duy P** 04 lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của **B** thuộc **khu phố B, phường M, TP. - T**. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – **T** truy tố bị cáo **Dương Hoài B** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với **Phan Thành L** đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,1243g ma túy, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – **T** truy tố bị cáo **Phan Thành L** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tổ chức sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy; Tội phạm về ma túy ngày một gia tăng trong thời gian gần đây, là nguyên nhân để gây ra các loại tội phạm khác nên phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo **Dương Hoài B** và bị cáo **Phan Thành L** có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo **Trần Văn N** có nhân thân xấu (có tiền sự và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính).

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên hôm nay, bị cáo **Trần Văn N**, **Dương Hoài B** và bị cáo **Phan Thành L** thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị cáo **Trần Văn N**, **Dương Hoài B** tự khai ra về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo **Trần Văn N** có ông ngoại là Liệt sĩ, bị cáo tác động gia đình nộp lại số tiền 2.100.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo **L** có ông ngoại được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo **N**, **L** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo **Trần Văn N** và bị cáo **Dương Hoài B** có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đối với một người tên **T** ở thành phố **P**, tỉnh **Bình Thuận** đã bán trái phép chất ma túy cho **Trần Văn N**, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, đề nghị Cơ quan điều tra **Công an thành phố P – T** tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với **Phan Thành L2** đã giúp **Phan Thành L** mua trái phép chất ma túy, hiện **L** đã sử dụng hết số ma túy nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý **L2** về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với một người tên **M** đã cùng **Nguyễn Văn T1** mua ma túy của **Trần Văn N** để sử dụng, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch đề nghị Cơ quan điều tra **Công an thành phố P – T** tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh **Trần Văn Á** (Sinh năm: 1971, trú tại: **Khu phố B, phường M, TP . - T** là cha của **Trần Văn N**), chị **Trần Thị Kim M** (Sinh năm: 1971, trú tại: **Khu phố E, phường M, TP . - T** là mẹ của **Dương Hoài B**), anh **Á**, chị **M** không biết việc **N**, **B** tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với **Nguyễn Duy P**, **Nguyễn Văn T1** đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, Quyết định tách vụ án hình sự đối với **P**, Tin khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 01 gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 0,955 gam ma túy, loại Methamphetamine, cùng 03 nỏ thủy tinh và toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 vỏ chai nước dán nhãn Vikoda màu xanh tím; 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 nắp chai nhựa màu tím, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa; 01 kéo kim loại; 01 (một) gói niêm phong bên

trong có 01 thẻ nhựa VISA ngân hàng S2 số 4221510187332153 mang tên TRAN VAN NHAN, số TK 0798509905; 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 vỏ chai nước ngọt Sting, trên nắp đậy hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nước. Đây là chất ma túy, dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, vật chứng không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu S màn hình cảm ứng, mặt sau bị nứt bể, gắn sim số 0798509905, số I: 358501080231595 của bị cáo Trần Văn N, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét cần phải tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô, hiệu Halim, màu đỏ đen, biển số: 86H4-2603, thuộc quyền sở hữu của chị Bùi Thị H (Sinh năm: 1977, trú tại: Khu phố A, phường V, TP . - T là mẹ của Phan Thành L), chị H không biết L sử dụng xe của mình làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị H là có căn cứ.

- Số tiền 2.100.000 đồng Trần Văn N thu lợi bất chính từ hành vi bán trái chất túy, N đã tác động gia đình nộp lại nên Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Dương Hoài B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Phan Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 06 (sáu) năm tù về “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 04 (bốn) năm tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Trần Văn N phải chấp hành hình phạt chung là 10 (M1) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2023.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; Điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Hoài B** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thành L** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu **S** màn hình cảm ứng, mặt sau bị nứt bể, gắn sim số 0798509905, **số I:** 358501080231595

Buộc bị cáo **Trần Văn N** nộp lại số tiền 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính từ hành vi bán trái chất túy (Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.100.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000515 ngày 01/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – **T** để đảm bảo thi hành án). Bị cáo **Trần Văn N** đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 0,955 gam ma túy, loại Methamphetamine, cùng 03 vỏ thủy tinh và toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 vỏ chai nước dán nhãn Vikoda màu xanh tím; 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 nắp chai nhựa màu tím, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa; 01 kéo kim loại; 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 thẻ nhựa VISA **ngân hàng S2** số 4221510187332153 mang tên TRAN VAN NHAN, số TK 0798509905; 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 vỏ chai nước ngọt Sting, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nước

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lúc 14 giờ 30 phút, ngày 04/4/2023, giữa **Công an thành phố P – T** và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – **T**).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các **Trần Văn N**, **Dương Hoài B** và **Phan Thành L** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/4/2024./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Ninh Thuận; **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;

- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

Nguyễn Xuân Hùng

